

Số: /TB-VNPT-HTH-KTKH

Hà Tĩnh, ngày tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán thanh lý

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/11/2016 và luật số 37/2024/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày được Quốc hội khóa XV thông qua 27/06/2024;

Căn cứ Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 về việc quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2021 sửa đổi bổ sung Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 về việc quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-VNPT-HTH-VTHT ngày 21/05/2026 về việc thanh lý tài sản đợt 1 năm 2026;

Quyết định số 1125/QĐ-VNPT-HTH-KTKH ngày 04/06/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm và bước giá thanh lý tài sản - Lô phương tiện vận tải – Xe ô tô các loại hư hỏng đã qua sử dụng của Viễn thông Hà Tĩnh;

VNPT Hà Tĩnh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá lô tài sản thanh lý, cụ thể như sau:

1. Tên địa chỉ người có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Viễn thông Hà Tĩnh – Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Hà Tĩnh

- Địa chỉ: Số 06, đường Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

2. Tên tài sản, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Lô phương tiện vận tải – Xe ô tô các loại hư hỏng không có nhu cầu sử dụng của Viễn thông Hà Tĩnh.
- Số lượng: 05 xe ô tô

Stt	Danh mục	Vị trí đặt TS
1	Ô tô con Mitsubishi 7 chỗ 2 cầu đời 2001, BKS 38A-134138	Tại sân VTT - Số 06, Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh
2	Ô tô tải pickup cabin kép Ford Randger 5 chỗ đời 2009, BKS 38C – 23940	Tại sân VTT - Số 06, Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh
3	Ô tô tải Suzuki Carry-Anlac 2 chỗ đời 2014, BKS 38C – 05663	Tại sân VTT - Số 06, Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh
4	Ô tô tải pickup cabin kép Ford Randger 5 chỗ đời 2009, BKS 38N – 3530	Tại sân TTVT Thạch Hà - Số 43, đường Lý Tự Trọng, xã Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
5	Ô tô tải pickup cabin kép Ford Randger 2AW 4 chỗ đời 2004, BKS 38H-6672	Tại sân TTVT Can Lộc - số 05 Nguyễn Ái Quốc, phường Bắc Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

- Chất lượng: Hư hỏng, kém chất lượng, không sử dụng được.

Giá khởi điểm:

- Lô phương tiện vận tải – Xe ô tô các loại hư hỏng không có nhu cầu sử dụng: **211.000.000** (Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu đồng) mức giá khởi điểm đã bao gồm thuế VAT.

- Bước giá: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn)

- Lưu ý: Người trúng đấu giá tự chịu toàn bộ chi phí thuê phương tiện, công cụ, trang thiết bị, nhân lực để vận chuyển, di dời tài sản trúng đấu giá ra khỏi vị trí kho bãi; chịu các loại thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác (bao gồm cả phí đường bộ theo quy định của pháp luật) và phải đảm bảo tuyệt đối quy định an toàn lao động trong quá trình bốc xếp, thu mua.

- Chi phí lưu kho bãi, phạt nguội (nếu có) trước thời điểm bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá do người có tài sản chi trả.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- **Tiêu chí:** Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật Đấu giá tài sản sửa đổi bổ sung số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024, các văn bản hướng dẫn thi hành và các tiêu chí cụ thể theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0 điểm
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0 điểm
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0 điểm
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0 điểm
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0 điểm
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0 điểm
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0 điểm
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0 điểm
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0 điểm
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0 điểm
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0 điểm
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0 điểm
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0 điểm
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0 điểm
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0 điểm
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0 điểm
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0 điểm
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0 điểm

4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; công thông đồng, đim giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0 điểm
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0 điểm
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0 điểm
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	<i>12,0 điểm</i>
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	<i>13,0 điểm</i>
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	<i>14,0 điểm</i>
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	<i>15,0 điểm</i>
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0 điểm
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	<i>4,0 điểm</i>
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	<i>5,0 điểm</i>
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	<i>6,0 điểm</i>
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	<i>7,0 điểm</i>
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0 điểm
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	<i>4,0 điểm</i>
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	<i>5,0 điểm</i>
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	<i>6,0 điểm</i>
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	<i>7,0 điểm</i>
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên. Trường hợp kết quả điểm là số thập thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0 điểm
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	<i>3,0 điểm</i>
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	<i>điểm</i>
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liên kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	<i>điểm</i>

5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0 điểm
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0 điểm
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0 điểm
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0 điểm
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0 điểm
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0 điểm
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0 điểm
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0 điểm
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0 điểm
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0 điểm
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0 điểm
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0 điểm
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0 điểm
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0 điểm
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0 điểm
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0 điểm
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0 điểm
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0 điểm
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0 điểm
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0 điểm

9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0 điểm
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0 điểm
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản là xe ô tô và đã tổ chức đấu giá thành tài sản theo hợp đồng đó. (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí).	2,0 điểm
1.1	Các hợp đồng với đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp khác	1,0 điểm
1.2	Các hợp đồng thực hiện với VNPT Hà Tĩnh	2,0 điểm
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ổn định ít nhất 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia	1,0 điểm
3	Tổ chức hành nghề đấu giá được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến từ 03 năm trở lên và không có lịch sử vi phạm vận hành quản lý	2,0 điểm
4	Trong năm trước liền kề, tổ chức đã tổ chức đấu giá thành tài sản thuộc hệ thống Tập đoàn VNPT đạt mức chênh lệch tăng giá trúng so với giá khởi điểm. Tiêu chí phân bậc cụ thể như sau: (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí).	3,0 điểm
4.1	Đạt mức chênh lệch tăng giá trúng từ 15% đến dưới 30%	0,5 điểm
4.2	Đạt mức chênh lệch tăng giá trúng từ 30% đến dưới 50%	1,0 điểm
4.3	Đạt mức chênh lệch tăng giá trúng từ 50% đến dưới 100%	2,0 điểm
4.4	Đạt mức chênh lệch tăng giá trúng từ 100% trở lên	3,0 điểm
	Tổng số điểm	100 điểm

* Lưu ý:

Quy cách về hồ sơ đăng ký:

- Quy cách hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia (Hồ sơ năng lực) in màu, đóng quyển, có đầy đủ tài liệu chứng minh đi kèm, được đặt trong phong bì dán kín và đóng dấu niêm phong. Bộ cục nội dung hồ sơ sắp xếp tuần tự theo thứ tự các tiêu chí quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức đấu giá có bảng tự đánh giá, chấm điểm tương ứng với các mục tiêu chí. Các tiêu chí đăng ký chấm điểm nếu không có tài liệu, văn bản hoặc hình ảnh hợp pháp chứng minh thì sẽ được tính 0 (không) điểm tại tiêu chí đó.

- Viễn thông Hà Tĩnh không hoàn trả lại hồ sơ đối với các tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

- Phương thức xác định: Tổ chức đấu giá được lựa chọn là đơn vị đủ điều kiện và đạt tổng số điểm cộng dồn các tiêu chí cao nhất. Trường hợp có từ hai đơn vị trở lên đạt tổng điểm bằng nhau và cao nhất, đơn vị nào đề xuất mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất và có giải pháp phương án đấu giá trực tuyến đảm bảo tối ưu kỹ thuật, bảo mật tốt nhất sẽ được ưu tiên lựa chọn.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Hình thức nộp hồ sơ: Tổ chức đấu giá có thể chọn nộp hồ sơ trực tiếp tại văn phòng hoặc gửi chuyên phát qua đường bưu điện.

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày thông báo đến 17h00' ngày 10/06/2026 (trong giờ hành chính trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ theo quy định).

Địa chỉ nhận hồ sơ: Phòng Văn thư - Viễn thông Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 06, đường Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Sau khi hoàn thành công tác chấm điểm và có kết quả chính thức, Viễn thông Hà Tĩnh sẽ tiến hành thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản tại địa chỉ <https://dgts.moj.gov.vn> và trang điện tử <https://hatinh.vnpt.vn/>. Các đơn vị không được lựa chọn sẽ không được nhận thông báo riêng và không được hoàn trả lại hồ sơ.

Lưu ý:

Trường hợp nộp trực tiếp: Người đến nộp hồ sơ đăng ký bắt buộc phải xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (mang bản gốc để đối chiếu trực tiếp). Không tiếp nhận liên lạc trao đổi qua điện thoại

Trường hợp nộp qua đường bưu điện: Thời hạn tiếp nhận hồ sơ hợp lệ được tính căn cứ theo thời gian bàn giao thực tế hồ sơ từ đơn vị chuyển phát đến bộ phận văn thư của Viễn thông Hà Tĩnh trong thời hạn quy định.

Viễn thông Hà Tĩnh trân trọng thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia. Chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác tin cậy từ các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin DGTS quốc gia;
- Trang điện tử <https://hatinh.vnpt.vn/>;
- Các PGĐ VTT (để biết);
- Lưu hồ sơ thanh lý tài sản;
- Lưu VT, KTKH, NSTH, KTĐT.

GIÁM ĐỐC

Số Eoffice: /VBKS

Hồ Anh Tuấn